

QUESTIONNAIRE FOR O.D.P. APPLICATION

27

DATE: 15. 11. 1984

A/ BASIC IDENTIFICATION DATA

1. NAME: LÊ NHỰT THANH 2. OTHER NAMES: ϕ
3. DATE PLACE OF BIRTH: 07. 11. 1941 tại KHANH BINH CHAU DOC
4. RESIDENCE ADDRESS: 716/14C HAU GIANG FƯỜNG 12 QUẬN TP/HỒ CHÍ MINH
5. MAILING ADDRESS: - K -
6. CURRENT OCCUPATION: LÀM RỪNG

B/ RELATIVES TO ACCOMPANY ME.

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATIONSHIP
1. LƯU KIM HUẾ	10.09.1953	LONG THUYỆT LONG AN	NỮ	CÓ CHỒNG	VỢ CHÍNH THỰC
2. LÊ NHỰT THANH SƠN	13.05.1982	B. Nguyễn Trãi Q. TP/HCM	NAM		CON

C/ RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. CLOSEST RELATIVES IN THE US:

- a. NAME: LÊ HUU DUC b. RELATIONSHIP: EM RUỘT
- c. ADDRESS: HOUSTON TX. 77043.

D/ COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEATH)

1. FATHER: LÊ VĂN TÂM (s) 77 NGUYỄN HỮU CẢNH CHAU DOC
2. MOTHER: NGUYỄN THỊ TRÀ (s) - K -
3. SPOUSE: LƯU KIM HUẾ 716/14C HAU GIANG F12 Q.6 TP/HỒ CHÍ MINH.
4. CHILDREN: LÊ NHỰT THANH SƠN - K -
5. SIBLINGS:

1. LÊ THỊ TUYẾT (s) 77 NGUYỄN HỮU CẢNH CHAU DOC
2. LÊ BACH PHUNG (s) - K -
3. LÊ THỊ THANH VÂN (s) - K -
4. LÊ VĂN BA (s) 303 TRẦN VĂN VINH QUẬN BÌNH THẠNH GIA ĐỊNH.
5. LÊ HUU DUC: HOUSTON TX. 77043

E/ SERVICE WITH GUN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. NAME OF PERSON SERVING: LÊ NHỰT THANH SQ. 61/168157
2. DATE: FROM: 20. 7. 62 TO: 30. 04. 75.
3. LAST RANK: TRUNG UỶ
4. MINISTRY/OFFICE/MILITARY UNIT: ĐỘI ĐỘI 3A QUÂN CẢNH ĐIỀU TRA
TƯ. PHÁP SAIGON KBC. 3621. (TIỂU ĐỘI TRƯỞNG QCTP SAIGON 2
5. NAME OF SUPERVISER /C.O.: ĐU. M. V. V. BA, ĐAI JA' NGUYỄN VĂN KINH
6. REASON OF LEAVING: LÀM AN SĨNH SÔNG

F / RE EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. NAME OF PERSON IN RE. EDUCATION : LE NHƯT THANH

2. TOTAL TIME IN RE. EDUCATION : 03 YEARS

3. STILL IN RE. EDUCATION : YES : CO

G / ANY ADDITIONAL REMARKS.

VỞ : LƯU KIM HUE : NHÂN VIÊN QUỐC PHÒNG , CỤC QUẢN CO : HỌC TẬP TẠI CHỖ

SIGNATURE :

DATE : 15.11.1984



H / PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACH TO THIS QUESTIONNAIRE

1. CĂN CƯỚC TÊN THANH (Phong An)

2. KHAI SINH TÊN THANH "

3. GIẤY RA TRẠI TÊN THANH "

4. GIẤY KẾT HÔN THANH + HUE "

5. KHAI SANH TÊN HUE "

6. KHAI SANH TÊN THANH SƠN "

7. GIẤY HỌC TẬP TÊN Lưu Kim Hue ")

San José 12 14-84

US 5374/1/84

Trà lời nói -

Kính gửi Ủy ban.

Kính chuyển tới Ủy ban thư nhận giấy
tờ của một trung úy tiền bối trước quân
cảnh bị pháp gồm 8 thư giấy tờ như sau đây:

- (1) Questionnaire For O.R application.
 - (2) thẻ căn cước
 - (3) công nhận kết hôn
 - (4) giấy ra trại không lệ quân thành
 - (5) giấy khai sinh
 - (6) phông học đại học
 - (7) toa hóa giải rỗng quyền chôn cất
 - (8) giấy học tập cải tạo và hồ sơ Kim Húc
- Kết hoàn nghiệp tình dân tộc và tình
huyết để chi linh.

Cần chức hội sớm đặt, tháng lợi
trong năm mới may mắn

Kính chào toàn thể,
để giúp đỡ cho những người
Thanh Nguyên.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường/Chiều: phố A

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ số 41/HT

Huyện, Quận/Châu đốc

Ngày 12/5/81

Tỉnh, Thành phố/Hà Giang

Số 41

Quyển số 01/81

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên LÊ NHỰT THANH

LƯU KIM HUY

Bí danh

Sinh ngày tháng năm tháng mười một

mười tháng chín

năm hay tuổi năm một chín bốn

năm một chín năm ba

07-11-1941

10-9-1953

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt nam

Việt nam

Nghề nghiệp làm ruộng

Công nhân viên

Nơi đăng ký 17 Nguyễn Hữu Cánh

716/12E Hậu Giang

nhân khẩu Khóm 6 Phường châu

Phường 12 Quận 6

thường trú phố A T-X Châu đốc

T-P Hồ Chí Minh

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu 353614331

020224500

Đăng ký ngày 12 tháng 5 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TR. UBND Phường châu phố A

BỘ QUỐC PHÒNG

QUẢN LÝ TRẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan, chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên-Bộ Cảnh sát - Bộ Tư pháp số 077/TTLT ngày 19-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thị lệnh quyết định số 67/ND ngày 30/03/1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: LÊ NGUYỄN THƯỜNG

Ngày, tháng, năm sinh: 1941

Quê quán: Châu đốc

Trú quán:

Nơi cho về: An Giang

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 61/160151

Trung úy - Hiệu đối trưởng quân cảnh tự pháp

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 77 Nguyễn Hữu Cảnh thuộc Huyện,

Quận: Châu đốc Tỉnh, Thành phố: An Giang

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

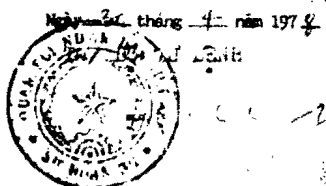
- Thời hạn quản chế: sáu tháng

- Thời hạn đi đường: ba ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

- Tiền và lương tháng đi đường do:

(có phiếu cấp phát k) theo



Xã, thị trấn: _____
Thị xã, quận: _____
Thành phố, tỉnh: _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 160
Quyển số 01/160

[illegible]

Họ và tên	LÊ NHẬT TRIỂN DUY		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Mười ba tháng m. 4, năm một nghìn chín trăm tứ mươi hai (13.04.1942)		
Nơi sinh	Huyện Vĩnh Nguyên - Tĩnh		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ NHẬT TRIỂN Đ. 41	LÊ HẠNH Đ. 31	
Dân tộc	Hán	Hán	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	77 Nguyễn-Trần - Tĩnh	P. 3 Hùng-Vương - Tĩnh Phía Lưu A	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ NHẬT TRIỂN		

Nhân sao y bản chính

Ngày 15 tháng 9 năm 1982
TM / UBND Q. 1

Đang ký ngày 21 tháng 5 năm 1988.

TM/UBND 06 Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

१०५
 (१०५)
 १०५



Nguyễn Minh Hằng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Viêt-Nam)

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

LONG AN

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN
(Cour Suprême)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Long-Thượng (Cholon)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)NĂM 1953
(Année)SỐ HIỆU 154
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	LƯ-KIM-HUỆ Minh-Hương
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	10-9-1953
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Thượng
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lư-Tích (Triều-Châu)
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Thượng
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị Thanh-Vân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Thượng
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi
(Nous)Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)Ông
(M)Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại
(Greffier ou Chef du dit Tribunal)

, ngày 19

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)Long-An, ngày 02-9-1970
TUN CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Lục-sự,



Đại-Trí

Giá tiền: 15.00

Chết

Biện-lai số: 10347

(Quittance No)

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 07252803

Họ Tê

LÊ NHỰT-THÀNH



Ngày sinh 07-11-1941

Khánh-Bình, Nhân-Độc

Cha

Lê Văn Tấn

Mẹ

Nguyễn Thị Trê

Địa chỉ

77 Nguyễn Hữu-Cánh, C.

Dầu vớt rồng:

NVT

Gao 1 th 69

Chăm sóc cách 1 tuần

Nồng độ 58

dầu máy trái.

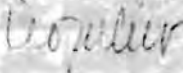
Chữ ký đương sự:



CHÂU-ĐỐC

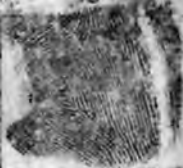
ngày 15-12-1970

PHÓ TRƯỞNG TY CSQG



LÝ-HOÀI-ÂN.

Ngón trái mặt



Ngón trái trái



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOA HQ RQ-Châu-Độc

(1) Ngày 31/3/1953

Giấy thế-vì Khai-sanh

cho Lê-Nhật-Thanh

(2) Số 174/CT



Trích-lục văn-kiến thế-vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà HQ RQ-Châu-Độc

Một bản chính giấy thế-vì Khai-sanh

do Lê-Nhật-Thanh xin cấp đã được

Ông Đoàn-Bá-Lộ Chánh-Án Toà HQ RQ-Châu-Độc

với tư cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 31/3/1953

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1952 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

Lê-Nhật-Thanh, nam, sinh ngày 7 tháng 11 dl năm 1941, tại làng Định-Bình, tỉnh Châu-Độc, con của Lê-văn-Tám và Nguyễn-Thị-Trở ./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Châu-Độc ngày 25 tháng 01 năm 1967

CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ phí: 5800

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Đã soát và đánh máy: Đất:



Trần-Văn-Si
Chánh-Lục-Sự

Ủy Ban Quản Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 12573 /CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
BẰNG HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật Lê Kim Hải

Tên thường gọi

Ngày sinh 10-09-53

Quê quán Thị trấn, Cần Giuộc, Long An

Chỗ ở hiện tại 16/12 E, Hẻm Gò Vấp

Số căn cước 1 Cấp bậc Công chức

Chức vụ công khai Thủ ký Bình chủng Quản lý

Chức vụ bí mật Đơn vị T.T.M./T.C.T.V./C.Q.C

BẰNG HỌC TẬP 6 NGÀY TẠI MĐC

Nghĩa cử trái

NHÂN DẠNG : Cao 1m 5.8. Năng, khỏe, da
Dầu riêng, mắt xanh, mũi cao, miệng rộng,
mũi mũi, mũi mũi, mũi mũi, mũi mũi.

Nghĩa cử phải

Sau giờ ngày 01 tháng 08 năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN

Ban An Ninh Nội Chính

CAU ĐANG CHIÊM

- CHÚ Ý :
- Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
 - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
 - Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
 - Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

Thanh Nguyen

San Jose CA 95111



Hg. Hải gia đình từ nhân chứng bị V.M.
P.O. Box 5435 Arlington . VA 22205

Card
Label

ODP.